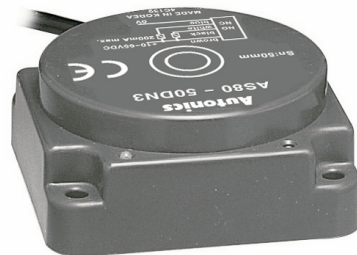


## CẢM BIẾN TIỆM CẬN LOẠI KHOẢNG CÁCH PHÁT HIỆN DÀI

### ■ Đặc điểm

- Có thể phát hiện lên đến 50mm.
- Cải thiện khả năng chống nhiễu với IC đặc biệt.
- Tích hợp mạch bảo vệ nối ngược cực tính nguồn, mạch bảo vệ đột biến điện và mạch bảo vệ quá dòng
- Dải cấp nguồn rộng: 12-48VDC (Dải điện áp: 10-65VDC).
- Ngõ ra đồng thời Thường đóng + Thường hở.
- Có chỉ thị cho nguồn/hoạt động.
- Cấu trúc bảo vệ IP67 (Tiêu chuẩn IEC).



⚠ Vui lòng đọc kỹ "Chú ý an toàn cho bạn" trong hướng dẫn hoạt động trước khi sử dụng thiết bị. **CE**

### ■ Loại

#### ◎ Loại DC 4-dây khoảng cách phát hiện dài

Hình dáng	Model
	AS80-50DN3
	AS80-50DP3

### ■ Thông số kỹ thuật

Model	AS80-50DN3	AS80-50DP3
Loại phát hiện	Thường hở + Thường đóng (NPN)	Thường hở + Thường đóng (PNP)
Khoảng cách phát hiện	50mm	
Độ trễ	Max. 15% của Khoảng cách phát hiện	
Mục tiêu phát hiện chuẩn	150×150×1mm (Sắt)	
Khoảng cách cài đặt	0~35mm	
Nguồn cấp (Điện áp hoạt động)	12-48VDC (10-65VDC)	
Dòng tiêu thụ	Max. 20mA	
Tần số đáp ứng <sup>※1</sup>	30Hz	
Điện áp dư	Max. 2V	
Ảnh hưởng do nhiệt độ	Max. ±10% của Khoảng cách phát hiện ở nhiệt độ môi trường 20°C	
Ngõ ra điều khiển	Max. 200mA	
Trở kháng cách ly	Min. 50MΩ (sóng kế mức 500VDC)	
Độ bền điện môi	1,500VAC 50/60Hz trong 1 phút	
Chấn động	Biên độ 1mm ở tần số 10~55Hz (trong 1 phút) theo mỗi phương X, Y, Z trong 2 giờ	
Va chạm	500m/s <sup>2</sup> (khoảng 50G) theo mỗi phương X, Y, Z trong 3 lần	
Chỉ thị	Chỉ thị nguồn: LED xanh lá, Chỉ thị hoạt động: LED vàng	
Môi trường	Nhiệt độ môi trường	-25~70°C, Bảo quản: -30~80°C
	Độ ẩm môi trường	35~95%RH, Bảo quản: 35~95%RH
Mạch bảo vệ	Mạch bảo vệ nối ngược cực tính nguồn, mạch bảo vệ đột biến điện, mạch bảo vệ quá dòng	
Cáp	ø5, 4-dây, 2m (AWG22, Đường kính lõi: 0.08mm, Số lõi: 60, Đường kính cách ly: ø1.25)	
Chứng nhận	<b>CE</b>	
Cấu trúc bảo vệ	IP67 (Tiêu chuẩn IEC)	
Trọng lượng	Khoảng 470g	

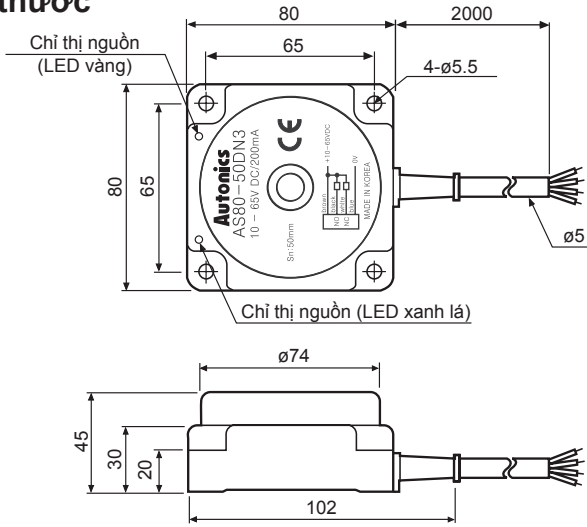
※1: Tần số đáp ứng sẽ là giá trị trung bình. Khi sử dụng mục tiêu phát hiện chuẩn và cài đặt độ rộng gấp 2 lần mục tiêu phát hiện chuẩn, thì khoảng cách sẽ là 1/2 của Khoảng cách phát hiện.

※ Không dùng sản phẩm trong môi trường ngưng tụ hoặc đông đặc.

# Loại khoảng cách phát hiện dài

## ■ Kích thước

(đơn vị: mm)



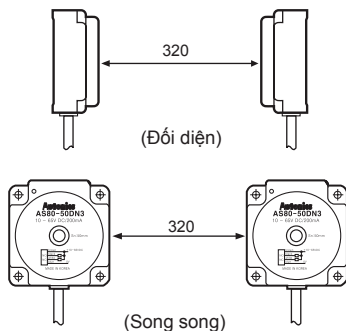
## ■ Sơ đồ ngõ ra điều khiển

	NPN (N.O.+N.C.)	PNP (N.O.+N.C.)
Mạch chính		
Đối tượng phát hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có vật: N.O.</li> <li>Không vật: Không vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Có vật: N.C.</li> <li>Không vật: Không vật</li> </ul>
Chỉ thị hoạt động (LED vàng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>ON</li> <li>OFF</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>ON</li> <li>OFF</li> </ul>
Tải (Nâu-Đen)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Trả về</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hoạt động</li> <li>Trả về</li> </ul>
Điện áp ngõ ra (Đen-Nâu)	<ul style="list-style-type: none"> <li>H</li> <li>L</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>H</li> <li>L</li> </ul>

## ■ Giao thoa lẫn nhau & ảnh hưởng bởi kim loại xung quanh

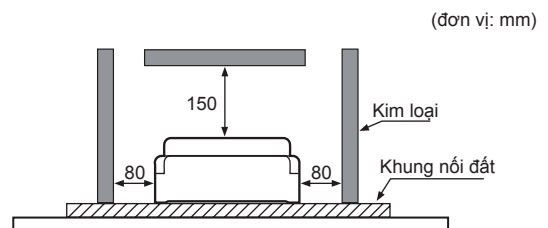
### ◎ Giao thoa lẫn nhau

Khi có vài cảm biến tiệm cận đặt gần với một cảm biến khác, có thể xảy ra sự cố cảm biến do hiện tượng giao thoa lẫn nhau. Vì thế, hãy đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai cảm biến như bảng hướng dẫn bên dưới.



### ◎ Ảnh hưởng bởi kim loại xung quanh

Khi lắp các cảm biến lên bảng kim loại, bạn phải ngăn ngừa cảm biến khỏi tác động do bất kỳ vật kim loại nào gây ra, ngoại trừ mục tiêu phát hiện. Do đó, hãy đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai cảm biến như bảng hướng dẫn bên dưới.



(A)	Photo electric sensor
(B)	Fiber optic sensor
(C)	Door/Area sensor
(D)	Proximity sensor
(E)	Pressure sensor
(F)	Rotary encoder
(G)	Connector/ Socket
(H)	Temp. controller
(I)	SSR/ Power controller
(J)	Counter
(K)	Timer
(L)	Panel meter
(M)	Tacho/ Speed/ Pulse meter
(N)	Display unit
(O)	Sensor controller
(P)	Switching mode power supply
(Q)	Stepper motor& Driver&Controller
(R)	Graphic/ Logic panel
(S)	Field network device
(T)	Software
(U)	Other